

Số: 861 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC: Phê duyệt Quy hoạch Sân bay Kon Tum-
Giai đoạn đến năm 2020 và định hướng sau năm 2020**



BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11;
- Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;
- Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển GTVT Hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-BGTVT ngày 20/03/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cho phép lập Quy hoạch Sân bay Kon Tum;
- Căn cứ các văn bản số 2466/BXD-KTQH ngày 6/12/2010 của Bộ Xây dựng; số 3962/BNN-KH ngày 29/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; số 5217/BTNMT-KH ngày 23/12/2010 của Bộ Tài nguyên & MT; số 7207/BQP-TM ngày 30/11/2010 của Bộ Quốc phòng; số 1936/BTM-CB ngày 13/8/2010 của Bộ Tư lệnh PKKQ; số 16680/BTC-ĐT ngày 8/12/2010 của Bộ Tài chính, số 1526/UBND-KTN ngày 16/8/2010 của UBND tỉnh Kon Tum góp ý về hồ sơ Qui hoạch Sân bay Kon Tum;
- Xét Tờ trình số 802/CHK-QLC ngày 22/3/2011 xin phê duyệt Quy hoạch Sân bay Kon Tum - Giai đoạn đến năm 2020, định hướng sau năm 2020; Công văn số 536/CHK-BQL-DA ngày 3/2/2011 giải trình ý kiến đóng góp của các Bộ, địa phương của Cục Hàng không Việt Nam;
- Xét Báo cáo kết quả thẩm định đề án Qui hoạch của Hội đồng thẩm định Bộ GTVT ngày 1/4/2011;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch Sân bay Kon Tum - Giai đoạn đến năm 2020, định hướng sau năm 2020 với các nội dung như sau:

1. **Tên dự án:** Quy hoạch Sân bay Kon Tum - Giai đoạn đến năm 2020 và định hướng sau năm 2020.

2. **Địa điểm:** Xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. **Cấp sân bay:** Sân bay dân dụng cấp 3C (Theo Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).

4. **Vai trò chức năng, tính chất sử dụng của sân bay:** Bay taxi, bay hàng không chung, bay phục vụ tìm kiếm cứu nạn... Có thể phát triển bay khai thác thường lệ khi có thị trường. Là sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

5. **Phương án quy hoạch mặt bằng:** Chọn phương án 3 trong đồ án.

5.1 Quy hoạch khu bay:

- Đường cất hạ cánh: 01 đường, kích thước 2.500m x 30m đảm bảo khai thác máy bay AT72 và tương đương.

- Hệ thống đường lăn: Giai đoạn đến năm 2020 gồm 1 đường lăn nối. Giai đoạn sau năm 2020 gồm 01 đường lăn song song, 03 đường lăn nối.

- Hệ thống sân đỗ máy bay: Giai đoạn đến năm 2020 đáp ứng 2 vị trí đỗ máy bay ATR 72. Giai đoạn sau năm 2020 đáp ứng 3 vị trí đỗ máy bay ATR 72.

5.2 Quy hoạch khu hàng không dân dụng:

- Nhà ga hành khách: Giai đoạn đến năm 2020 nhà ga 1 cao trình, công suất 150 HK/GCĐ. Giai đoạn sau năm 2020 mở rộng công suất lên 300 HK/GCĐ.

- Nhà ga hàng hóa, nhà làm việc và điều hành, nhà làm việc Cảng vụ hàng không: Xây dựng đáp ứng nhu cầu.

5.3 Quy hoạch phục vụ kỹ thuật:

- Vườn khí tượng, nhà xe ngoại trường, trạm cứu nguy, cứu hỏa, khu cấp nhiên liệu: Xây dựng đáp ứng nhu cầu.

- Hệ thống cấp điện: Trạm điện công suất 1.000 KVA

- Hệ thống cấp nước: Giai đoạn đến năm 2020 trạm xử lý nước công suất 50m³/ngày đêm. Giai đoạn sau năm 2020 mở rộng lên 90m³/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước: Thoát nước khu bay sử dụng hệ thống mương hở.

- Hệ thống tường rào bảo vệ: Tổng chiều dài khoảng 11.000 m.

5.4 Quy hoạch khu quản lý, điều hành bay:

Trung tâm điều hành bay, đài VOR/DME, hệ thống đèn hiệu hàng không, hệ thống thiết bị hướng dẫn hạ cánh (ILS): Xây dựng trong giai đoạn đến năm 2020.

5.5 Quy hoạch giao thông:

- Đường trục chính vào sân bay: Chiều dài 1680m, mặt cắt ngang 22m
- Đường nội bộ: Tổng chiều dài 830m, mặt cắt ngang 7,5m
- Đường công vụ khu bay: Xây dựng đồng bộ với hệ thống tường rào
- Sân đỗ ô tô: Giai đoạn đến năm 2020 có diện tích 2.500m². Giai đoạn sau năm 2020 mở rộng đạt 5.000m².

5.6 Quy hoạch sử dụng đất: 162,2 ha.

Trong đó:

- Đất khu bay : 145,0 ha
- Đất khu hàng không dân dụng : 12,5 ha
- Đất khu quân sự : 4,7 ha

6. Nhu cầu vốn đầu tư

: 1.543.149.030.000 đồng.

Trong đó:

- Giai đoạn đến năm 2020 : 999.280.765.000 đồng.
- Giai đoạn sau năm 2020 : 543.868.265.000 đồng.

7. Các chỉ tiêu đạt được của quy hoạch:

- Cấp sân bay: 3C (theo phân cấp của ICAO).
- Số vị trí đỗ: 3 vị trí (ATR72 và tương đương).
- Loại máy bay tiếp nhận: ATR72 và tương đương.
- Lượng hành khách giờ cao điểm: 300 HK/GCD.
- Lượng hàng hóa: 10.000 tấn/năm.
- Cấp cứu nguy, cứu hỏa: Cấp 5.
- Tiếp cận hạ cánh: Thiết bị chính xác.

Điều 2: Cục Hàng không Việt Nam tổ chức triển khai phù hợp quy định hiện hành.

Điều 3: Các ông Vụ trưởng Vụ KHĐT, Cục trưởng Cục HKVN và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này%.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Phạm Quý Tiêu;
- TT Trương Tấn Viên;
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Cục HKVN;
- TCT Cảng HKMT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT.

BỘ TRƯỞNG



Hồ Nghĩa Dũng

